

Bản án số: 24/2023/HS-PT
Ngày 10 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Thành.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Sơn;

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hiệp, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Kim Tuyền, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 175/2022/TLPT- HS ngày 08 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo Nguyễn Duy T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2022/HS-ST ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Nguyễn Duy T (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 20 tháng 10 năm 1986; cư trú tại: Thôn Đ, xã C, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Đảng, đoàn thể: Không; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Duy T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); có vợ là Trương Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, “có mặt”.

- *Bị hại không kháng cáo, không có kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 27 tháng 4 năm 2022, anh Trần Xuân T cùng vợ là Nguyễn Thị N cùng trú tại xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc thuê 02 cán bộ đo đạc của Công ty đo đạc khảo sát K là anh Không Đức H và anh Nguyễn

Khắc T; đều trú tại: Xã K, huyện M, thành phố H đến thửa đất đứng tên chị N mà Nguyễn Duy T (em trai ruột của chị N đang quản lý) ở thôn Đ, xã C, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc để đo lại diện tích thửa đất để tách đất cho người khác. Khi vợ chồng anh T cùng mọi người đang kiểm tra, đo đất thì Nguyễn Duy T đi đến thửa đất.

Do trước đó giữa vợ chồng anh T và T đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn về việc tranh chấp đất đai liên quan đến thửa đất đang đo đạc nên T ngăn cản việc đo đạc thửa đất. Anh T và T lời qua tiếng lại, thách đố, cãi chửi lẫn nhau tại vị trí gian nhà cấp 4 trên thửa đất. Sau đó T cầm 01 chiếc xẻng bằng kim loại có cán làm bằng gỗ dài khoảng 1,2m, đường kính 05cm, mặt xẻng làm bằng kim loại có kích thước 30cm × 40cm có sẵn trong gian nhà vụt một cái sượt vào bên khuỷu, cẳng tay trái trúng vào lưng bên trái của anh T, sau đó anh T giằng co xẻng với T và giữ được xẻng. Thấy anh T và T xảy ra xô xát đánh nhau thì người dân xung quanh ra can ngăn, nhưng T vẫn tiếp tục chửi bới rồi chạy về nhà mình ở gần đó cầm 01 con dao loại dao gọt hoa quả có chuôi dao làm bằng nhựa màu đen, kích thước 03cm × 10cm, lưỡi dao làm bằng kim loại, kích thước 05cm × 20cm để quay ra tiếp tục dọa chém anh T nhưng đã được người dân can ngăn nên hai bên không xô xát nữa. Sau đó anh T được người thân đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực P để khám và điều trị, kết quả xác định anh T bị: *Đa vết thương xây xát da, xây xát da vùng lưng trái, xây xát da cẳng tay trái.*

Ngày 09 tháng 5 năm 2022, Cơ quan điều tra Công an thành phố P ra Quyết định trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành giám định xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Trần Xuân T. Ngày 16 tháng 5 năm 2022, Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc có Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 150/TgT, xác định: *“Sẹo vết thương phần mềm mặt sau khuỷu tay trái kích thước nhỏ xếp: 01%; vết biến đổi rối loạn sắc tố da 1/3 giữa sau trong cẳng tay trái xếp: 0,5%; sẹo vết thương phần mềm 1/3 giữa mặt sau lưng trái kích thước trung bình xếp: 02%; cơ chế hình thành vết thương: Các thương tích đã mô tả trên có thể là do vật tày gây nên; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là: 03% (Ba phần trăm)”*.

Về vật chứng đã thu giữ: 01 chiếc xẻng bằng kim loại đã qua sử dụng có chuôi bằng gỗ dài 1,2m, mặt xẻng bằng kim loại có kích thước 30 × 40 cm và 01 con dao loại gọt hoa quả có chuôi bằng nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại một cạnh sắc, màu trắng kích thước 5 × 20cm, chuôi dao kích thước 3 × 10 cm. T sử dụng để làm công cụ phạm tội.

Sau khi xảy ra vụ việc anh Trần Xuân T có đơn yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Duy T về tội “Cố ý gây thương tích”.

Quá trình điều tra bị hại là anh Trần Xuân T không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường gì.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2022/HS-ST ngày 24 tháng 10 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 05/11/2022 bị cáo Nguyễn Duy T có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy T, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho bị cáo Nguyễn Duy T hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo T làm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào lời khai, lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Duy T, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tranh tụng tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở để xác định:

Sáng ngày 27 tháng 4 năm 2022 anh Trần Xuân T cùng vợ là chị Nguyễn Thị N (là anh rể và chị gái của bị cáo T) thuê người đến đo đất có nguồn gốc của bố, mẹ T để lại tại thôn Đ, xã C, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc (hiện Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên chị N) nhưng T đang quản lý. Thấy mọi người đo đất ở khu vực Tuyền đang quản lý mà không hỏi ý kiến của mình nên khoảng 10 giờ 00 phút ngày 27 tháng 4 năm 2022 Nguyễn Duy T cãi nhau với anh rể và có hành vi dùng 01 chiếc xẻng bằng kim loại đã qua sử dụng có chuôi bằng gỗ dài 1,2m, mặt xẻng bằng kim loại có kích thước 30 × 40 cm vụt từ phải sang trái trúng vào khuỷu, cẳng tay trái và lưng bên trái của anh T gây thương tích, gây

tổn hại cho sức khỏe của anh Trần Xuân T với tỷ lệ là 3%. Sau khi xảy ra vụ việc, anh Trần Xuân T đã có đơn yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Duy T.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định bị cáo có hành vi dùng xẻng là hung khí nguy hiểm cố ý gây thương tích cho anh T. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Duy T thì thấy:

3.1. Các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo nêu ra trong đơn kháng cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là đúng và đầy đủ.

3.2. Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, việc phạm tội xảy ra do mâu thuẫn giữa em vợ và anh rể liên quan đến đất đai. Tại cấp phúc thẩm bị cáo nộp tài liệu mới là đơn xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo (Có xác nhận của địa phương nơi cư trú) thể hiện bị cáo chấp hành các chủ trương chính sách pháp luật tại địa phương, khi đại dịch Covid-19 bùng phát tại địa phương, bị cáo đã tích cực tham gia phòng chống dịch nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú ổn định, phạm tội do mâu thuẫn đất đai của người trong gia đình, bị cáo là em vợ gây thương tích cho bị hại là anh rể, tỉ lệ tổn hại sức khỏe của bị hại không lớn (3%) nên cũng cần khoan hồng cho được hưởng án treo, có thời gian thử thách với sự giám sát, giáo dục của địa phương và gia đình như quan điểm đề xuất của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời là cơ hội để T củng cố tình cảm, mối quan hệ đoàn kết giữa những người trong gia đình với nhau sau sự việc đã xảy ra. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo giảm nhẹ hình phạt, cần giữ nguyên mức phạt tù như bản án sơ thẩm đã quyết định.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 81/2022/HS-ST ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Duy T cho Ủy ban nhân dân xã C, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Duy T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Duy T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND thành phố P;
- VKSND thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vĩnh Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Sơn

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Nguyễn Vĩnh Thành